ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1636 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 28 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công cống qua đê tại các vị trí K38+869,58 và K39+508,06 thuộc công trình xử lý chống sạt lở và nâng cấp tuyến đê tả sông Hoàng đoạn từ K38+720 - K39+510 xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Theo Quyết định số 5917/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xử lý chống sạt lở và nâng cấp tuyến đê tả sông Hoàng đoạn từ K38+720 - K39+510 xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương;

Theo Quyết định số 27/QĐ-BQLDA ngày 14/02/2025 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu số 03: Thi công xây dựng công trình thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án xử lý chống sạt lở và nâng cấp tuyến đê tả sông Hoàng đoạn từ K38+720 - K39+510 xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 402/TTr-SNNMT ngày 15/5/2025 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương tại Công văn số 69/BQLDA-TĐ ngày 18/4/2025 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công cống qua đê tại các vị trí K38+869,58 và K39+508,06 thuộc công trình xử lý chống sạt lở và nâng cấp tuyến đê tả sông Hoàng đoạn từ K38+720 - K39+510 xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công cống qua đê tại các vị trí K38+869,58 và K39+508,06 thuộc công trình xử lý chống sạt lở và nâng cấp tuyến đê tả sông Hoàng đoạn từ K38+720 - K39+510 xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, với các nội dung chính như sau:

1. Tên hạng mục công trình: Các cống qua đê tại K38+869,58 và K39+508,06 thuộc công trình xử lý chống sạt lở và nâng cấp tuyến đê tả sông Hoàng đoạn từ K38+720 - K39+510 xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương.

3. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH xây dựng thủy lợi Trường Sơn.

4. Vị trí xây dựng: Tại K38+869,58 và K39+508,06 đê tả sông Hoàng xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

5. Kích thước hố móng và các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

5.1. Kích thước hố móng cống:

a) Cống qua đê tại vị trí K38+869,58 đê tả sông Hoàng:

- Cao trình đỉnh đê thiết kế tại vị trí nối dài cống: (+3.50) m.
- Cao trình đáy hố móng tại thân cống nối dài: (-1.20) m.
- Hệ số mái mở móng: m = 1.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: 4,8 m.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: 13,8 m.

b) Cống qua đê tại vị trí K39+508,06 đê tả sông Hoàng:

- Cao trình đỉnh đê thiết kế tại thân cống: (+3.50) m.
- Cao trình đáy hố móng bể tiêu năng phía sông: (-1.25) m.
- Hệ số mái mở móng bể tiêu năng phía sông: m = 1.

5.2. Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

a) Cống qua đê tại vị trí K38+869,58 đê tả sông Hoàng:

Hình thức cống hộp 1 cửa, kích thước (bxh) = (2x2,8) m, kết cấu thân cống nối dài bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250; nối dài cống về phía sông với chiều dài L = 4,95 m; cao trình đáy cống (-1.70) m; cao trình đáy bể tiêu năng phía sông (-2.30) m; bản đáy cống, tường đầu, bể tiêu năng phía sông bằng BTCT M250; mái bể tiêu năng và cửa ra sau tiêu năng bằng bê tông thường (BTT) M200; cao trình sàn công tác (+5.85) m, dàn công tác bằng BTCT M250; cánh cửa cống bằng BTCT M300, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V5.

b) Cống qua đê tại vị trí K39+508,06 đê tả sông Hoàng:

Hình thức cống hộp 1 cửa, kích thước (bxh) = (1,8x1,8) m, giữ nguyên phần tường cánh cửa vào phía đồng và thân cống; cao trình đáy bể tiêu năng phía sông (-1.70) m, kết cấu bể bằng BTCT M250; sửa chữa, gia cố mái bể tiêu năng, phần sau tiêu năng và cửa vào cống bằng BTT M200.

c) Gia cố mặt đê trong phạm vi 02 cống: Đắp mở rộng với chiều rộng nền đê B_n = 6 m, chiều rộng mặt gia cố B_{gc} = 5 m; gia cố mặt đê bằng BTT M250, dày 20 cm trên lớp cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn chặt, dày 18 cm; mái đê được trồng cỏ; hệ số mái đê phía sông, phía đồng m = 2; bố trí cọc tiêu bên lề đê để đảm bảo giao thông.

(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo Tờ trình số 402/TTr-SNNMT ngày 15/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

6. Thời gian được phép cắt xẻ đê: Kể từ ngày được cấp phép đến trước ngày 30/6/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cắt xẻ đê và thi công công trình đảm bảo theo đúng nội dung Quyết định này, hồ sơ thiết kế được duyệt, quy định của pháp luật về đê điều và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư tiếp thu, thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu tại Tờ trình số 402/TTr-SNNMT ngày 15/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện của chủ đầu tư; kiến nghị với UBND tỉnh thu hồi quyết định cấp phép này nếu chủ đầu tư không thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NNMT, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang